

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6236**/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **04** tháng 12 năm 2023

V/v xác nhận và trả lại Bảng kê gỗ
nhập khẩu

Kính gửi: Cục Hải quan thành phố Hải Phòng.

Trả lời công văn số 8350/HQHP-GSQL ngày 28/8/2023 và công văn số 11087/HQHP-GSQL ngày 16/11/2023 của Cục Hải quan thành phố Hải Phòng về vướng mắc trong quá trình thực hiện xác nhận và trả lại Bảng kê gỗ nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ và Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc xác nhận trên Bảng kê gỗ nhập khẩu

Điểm b khoản 3 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP: “*cơ quan hải quan có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu đối với các lô hàng gỗ nhập khẩu*”.

Theo đó, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 7131/TCHQ-GSQL ngày 6/11/2020 hướng dẫn thực hiện. Cụ thể: “*Việc xác nhận của cơ quan hải quan trên Bảng kê gỗ nhập khẩu được thực hiện bởi công chức hải quan tiếp nhận, kiểm tra chi tiết hồ sơ (đối với hồ sơ luồng vàng) hoặc công chức hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa (đối với tờ khai luồng đỏ) và lưu kèm hồ sơ hải quan. Trường hợp có sai khác giữa kết quả kiểm tra thực tế với Bảng kê của người khai hải quan, công chức hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa ghi “sai khác theo tờ khai hải quan” trước khi xác nhận*”.

Ngày 17/6/2022, Tổng cục Hải quan tiếp tục có công văn số 2380/TCHQ-GSQL yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại công văn số 7131/TCHQ-GSQL về việc xác nhận của công chức Hải quan vào Bảng kê gỗ nhập khẩu (Mẫu số 01) và Bảng kê sản phẩm gỗ nhập khẩu (Mẫu số 02).

Tổng cục Hải quan đề nghị Cục Hải quan thành phố Hải Phòng:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai đúng quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP dẫn trên và hướng dẫn các Chi cục căn cứ các nội dung thuộc phạm vi kiểm tra của cơ quan Hải quan, thực hiện xác nhận nội dung tương ứng

theo hướng dẫn tại các công văn số 7131/TCHQ-GSQL và công văn số 2380/TCHQ-GSQL nêu trên.

- Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan kiểm điểm, rút kinh nghiệm về việc xác nhận Bảng kê lâm sản theo quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

2. Về việc trả lại Bảng kê gỗ nhập khẩu

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT thì hồ sơ nguồn gốc lâm sản nhập khẩu đối với gỗ nhập khẩu là hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP.

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP thì khi làm thủ tục hải quan đối với lô hàng gỗ nhập khẩu, **ngoài bộ hồ sơ hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan**, chủ gỗ phải nộp cho cơ quan Hải quan: “***Bản chính bảng kê gỗ nhập khẩu; Một trong các tài liệu sau: Bản sao Giấy phép CITES (trường hợp gỗ thuộc Phụ lục CITES) hoặc Bản sao Giấy phép FLEGT xuất khẩu (trường hợp gỗ nhập khẩu từ quốc gia ký kết Hiệp định gỗ hợp pháp với EU) hoặc Bảng kê khai nguồn gốc gỗ nhập khẩu (trường hợp gỗ nhập khẩu không thuộc 02 trường hợp nêu trên)***”.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT thì “*sau thông quan, cơ quan Hải quan trả lại hồ sơ cho chủ lâm sản để lưu giữ theo quy định*”.


Như vậy, đối với hồ sơ nguồn gốc lâm sản (trong đó đã bao gồm ***Bản chính bảng kê gỗ nhập khẩu***), sau khi hoàn thành thủ tục hải quan, cơ quan hải quan xác nhận theo hướng dẫn hiện hành và trả lại cho chủ lâm sản theo quy định.

- Căn cứ quy định hiện hành, bộ hồ sơ hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan được quy định tại Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC). Theo đó, đối với hàng hóa nhập khẩu là gỗ nguyên liệu, một trong các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan là ***01 bản chính Bảng kê lâm sản đối với gỗ nguyên liệu nhập khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn***. Căn cứ quy định hiện hành, Bảng kê lâm sản đối với gỗ nguyên liệu nhập khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và phát triển được thực hiện theo khoản 1 Điều 16 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT.


Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) thì các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan phải nộp cho cơ quan hải quan. Khi kiểm tra hồ sơ, cơ quan hải quan căn cứ vào các thông tin trên tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp để kiểm tra, đối chiếu và **lưu trữ**.

Như vậy, đối với việc nhập khẩu gỗ, các quy định về thành phần hồ sơ chủ gỗ phải nộp cho cơ quan hải quan khi thực hiện thủ tục hải quan và sau khi hoàn

thành thủ tục hải quan cơ quan hải quan trả lại các hồ sơ có liên quan đã được quy định rất đầy đủ, cụ thể, rõ ràng.

Tổng cục Hải quan quan yêu cầu Cục Hải quan thành phố Hải Phòng nghiên cứu, thực hiện đúng quy định hiện hành./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT Nguyễn Văn Cẩn (đề b/c);
- Cục Kiểm lâm (Bộ NNPTNT);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, GSQL (3). 

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC GSQL VỀ HẢI QUAN
PHÓ CỤC TRƯỞNG





Nguyễn Thế Việt